



Báo cáo

# THỊ TRƯỜNG THÉP THÁNG 4 VÀ 5/2020

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

TÓM TẮT .....	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI .....	04
1. Sản lượng thép thế giới .....	04
2. Diễn biến xuất nhập khẩu.....	05
3. Diễn biến giá.....	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC.....	09
1. Tình hình sản xuất.....	09
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho.....	10
3. Diễn biến giá.....	11
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM.....	13
1. Sản lượng thép Việt Nam.....	13
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho.....	14
3. Diễn biến giá .....	16
PHẦN IV: CHÍNH SÁCH.....	17
1. Thế giới .....	17
2. Trong nước .....	18
PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH.....	20
PHẦN VI: DỰ BÁO .....	23
PHỤ LỤC.....	24

---

**ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:**

**Nội dung:** Nguyễn Thương, Phùng Đức Quyền

**Thiết kế:** Alex Chu

## TÓM TẮT

Thị trường thép toàn cầu nhìn chung biến động xấu trong tháng 4 và 5, ngoại trừ Trung Quốc. Sản lượng thép Ấn Độ tháng 4 giảm gần 70% so với cùng kỳ trước ảnh hưởng từ chính sách phong tỏa kéo dài. Trong khi đó, Brazil trở thành tâm chấn dịch COVID-19 khu vực Mỹ Latinh do không áp dụng các biện pháp cách li xã hội. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến việc sản xuất và vận chuyển quặng sắt. Dự báo, diễn biến thị trường thép châu Âu tiếp tục suy yếu trong quý II.

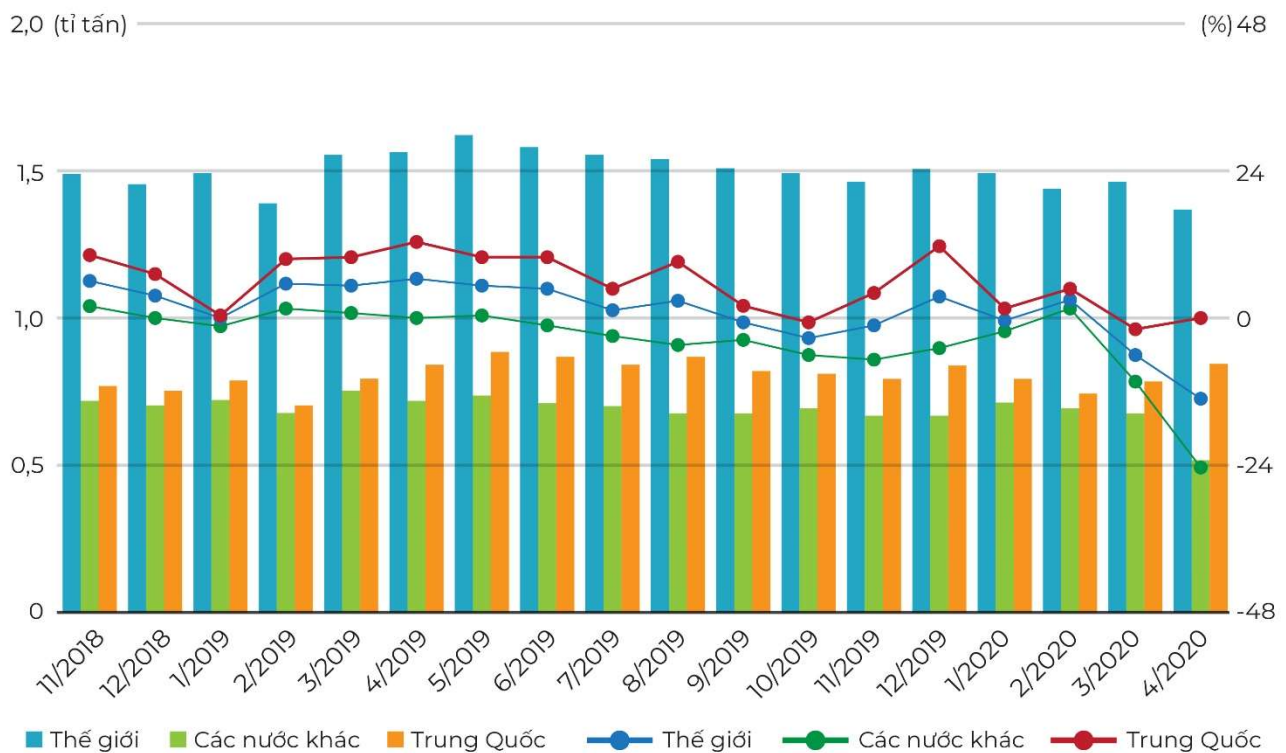
Đáng chú ý, thị trường thép Trung Quốc đi ngược thế giới khi nước này đẩy mạnh các hoạt động đầu tư. Thị trường ô tô phục hồi vượt kì vọng, giá thép và nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu đồng loạt tăng mạnh trong hai tháng gần đây. Tuy nhiên, hoạt động xây dựng có thể đạt đỉnh vào giữa quý II và giảm dần. Ngoài ra, việc các lò cao hoạt động tăng công suất và tồn kho lớn sẽ tạo áp lực đến giá thép trong thời gian tới.

Việt Nam là một trong số ít quốc gia giữ được mức tăng trưởng sản xuất thép thô, mặc dù sản lượng thép các loại giảm hơn 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Tình hình xuất khẩu sắt thép các loại sang Trung Quốc tiếp tục tăng đột biến vào tháng 4, cao gấp gần hai lần tháng 3. Dự báo, thị trường thép Việt Nam có thể giữ mức ổn định trong tháng 6.



PHẦN I  
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Sản lượng thép thế giới



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thế giới (Nguồn: World Steel)

Tháng 4, sản lượng thép thô toàn cầu đạt 137,1 triệu tấn, giảm 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc sản xuất 85 triệu tấn, tăng 0,2%.

Sản xuất thép Ấn Độ tháng 4 sụt giảm gần 70% so với cùng kỳ trong khi Italy đã phục hồi với mức giảm ít hơn hồi tháng 3. Nguyên nhân chủ yếu là Ấn Độ áp dụng lệnh phong tỏa giai đoạn 4 đến hết ngày 31/5 khiến các hoạt động sản xuất thương mại bị gián đoạn. Dự kiến, Bộ An ninh Nội địa nước này sẽ sớm công bố hướng dẫn về việc tiếp tục thực hiện phong tỏa giai đoạn 5.

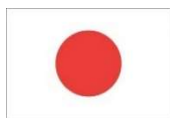
Ngoài Ấn Độ, Brazil cũng trở thành “tâm chấn” dịch bệnh với số ca mắc COVID-19 cao thứ hai tại khu vực Mỹ Latinh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động khai thác và vận chuyển quặng sắt. Ngược lại, Việt Nam và Iran trở thành điểm sáng với sản lượng thép thô tháng 4 tăng gần 5%, lần lượt đạt 1,94 triệu tấn và 1,8 triệu tấn.



**Biểu đồ 2:** Các khu vực sản xuất trên 1 triệu tấn thép trong tháng 4. (Nguồn: Worldsteel)

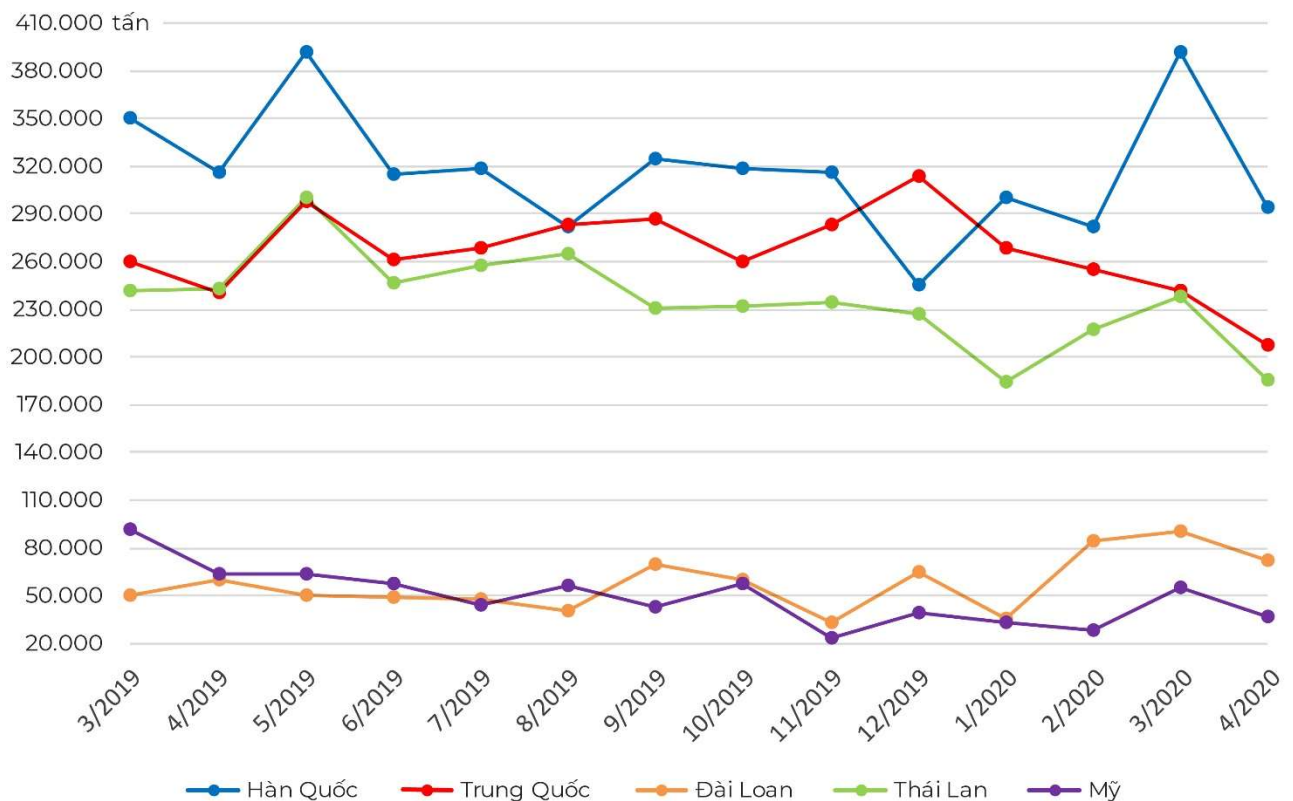
## 2. Diễn biến xuất nhập khẩu

### Tình hình xuất khẩu



**Nhật Bản:** xuất khẩu hơn 2,8 triệu tấn sắt thép các loại trong tháng 4, giảm 18% so với tháng 3 và giảm 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu sắt thép thông thường đạt gần 1,8 triệu tấn, giảm 15% so với tháng 3 nhưng tăng 0,7% so với cùng kỳ, chủ yếu là thép bán thành phẩm, băng cuộn cán nóng, cuộn cán nguội, thép tấm, thép mạ kẽm).

Lượng sắt thép xuất khẩu sang Hàn Quốc giảm 17,6% so với tháng 3, ghi nhận 454.513 tấn (sắt thép thông thường đạt 293.625 tấn).



**Biểu đồ 3:** Các thị trường nhập khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản. (Nguồn: Hiệp hội Sắt thép Nhật Bản)



**Hàn Quốc:** xuất khẩu 75.548 tấn phôi thép trong quý I, cao gấp gần 7 lần so với cùng kỳ do thị trường nội địa tiêu thụ chậm trong dịch COVID-19. Sản xuất phôi thép đạt gần 2,8 triệu tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, mức độ sụt giảm của thép bán thành phẩm vẫn ít hơn so với thép thành phẩm. Do đó, các nhà sản xuất đẩy mạnh xuất khẩu phôi thép để bảo vệ thị trường thép cây, chủ yếu vận chuyển qua Philippines, Indonesia và các nước Đông Nam Á.



**Thổ Nhĩ Kỳ:** ghi nhận kim ngạch xuất khẩu sắt thép đạt 653,7 triệu USD trong tháng 4, giảm 27,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 4 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu giảm 24% còn 2,8 tỉ USD.



**Brazil:** bị ảnh hưởng bởi COVID-19, khối lượng giao dịch thép sụt giảm đáng kể. Tính từ đầu năm đến hết ngày 24/5, lô hàng quặng sắt của nước này đạt 98,8 triệu tấn, giảm 16,3 triệu tấn (tương đương 14,2%) so với cùng kỳ.

Tại ngày 3/6, Brazil ghi nhận thêm gần 29.000 ca mắc COVID-19 và 1.262 ca tử vong. Tổng cộng nước này đã có hơn 555.000 ca mắc, 31.199 ca tử vong. Do đó, khó có thể nói trước liệu các lô hàng quặng sắt của Brazil có thể kịp hồi phục trong tháng 6 hay không.

### Tình hình nhập khẩu

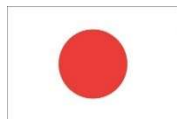


**Mỹ:** nhập khẩu gần 2,8 triệu tấn sắt thép trong tháng 4, bao gồm 1,3 triệu tấn thép thành phẩm, lần lượt tăng 58% và giảm 13,5% so với tháng 3. Trong 4 tháng đầu năm, tổng lượng nhập khẩu và thép thành phẩm cùng giảm 20,3% và 28% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt tương ứng 9,2 triệu tấn và 5,8 triệu tấn, theo số liệu Viện sắt thép Mỹ.

Các sản phẩm thép thành phẩm nhập khẩu tăng mạnh trong tháng gồm thép kết cấu (+57%), thanh cốt thép (+54%), thép tấm và các loại thép mạ khác (+31%), tấm thiếc (+14%).

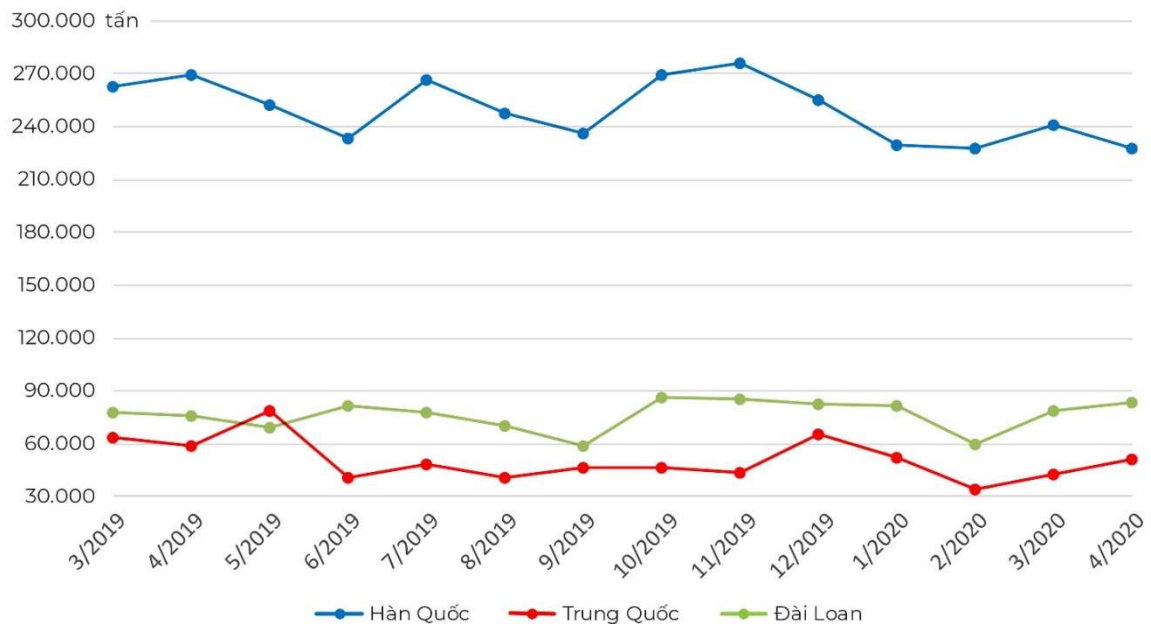
Năm 2020, tổng lượng nhập khẩu sắt thép và thép thành phẩm của Mỹ dự báo đạt 27,6 triệu tấn và 17,5 triệu tấn, giảm tương ứng 1,4% và 17% so với 2019. Thị phần nhập khẩu ước khoảng 21% trong tháng 4 và 18% trong 4 tháng đầu năm.

Tại Mỹ, doanh số xe hơi và nhà ở sụt giảm trong tháng 3 trong khi ngành sản xuất có hiệu suất yếu nhất trong hơn 74 năm qua. Mức sử dụng công suất của nhà máy giảm xuống khoảng 57% vào giữa tháng 4 so với gần 83% vào giữa tháng 1.



**Nhật Bản:** nhập khẩu 665.350 tấn sắt thép trong tháng 4, tăng 6% so với tháng 3 nhưng giảm 17% so với cùng kỳ. Trong đó, lượng sắt thép thông thường đạt 373.679 tấn, giảm 0,8% so với tháng 3 và giảm 11% so với cùng kỳ. 4 tháng đầu năm, khối lượng nhập khẩu giảm gần 18% còn hơn 2,5 triệu tấn.

Đáng chú ý, Nhật Bản giảm nhập khẩu sắt thép từ Hàn Quốc trong khi Trung Quốc và Đài Loan tăng nhẹ, xu hướng ngược chiều so với đầu năm.



**Biểu đồ 4:** Các thị trường xuất khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản.

(Nguồn: Hiệp hội Sắt thép Nhật Bản)



**Hàn Quốc** nhập khẩu 62.029 tấn phôi thép trong quý I, giảm 60% so với cùng kì, chủ yếu từ Nhật Bản và không nhập nguyên liệu này từ Nga, Đài Loan.

### 3. Diễn biến giá

Dữ liệu của Tổ chức Platts cho thấy giá cuộn cán nóng (HRC) của Mỹ (tại ngày 23/4) đã giảm 11% kể từ đầu tháng 4, giá HRC Bắc Âu giảm 6%, nhưng giá HRC nội địa Trung Quốc tăng 3% trong giai đoạn này. Trung Quốc đang ở giai đoạn phục hồi, trong khi các khu vực sản xuất thép lớn khác phải chống chọi với dịch COVID-19 bùng phát mạnh. Giá HRC của Mỹ giảm 2,75 USD (20%) so với cuối tháng 3, còn 474 USD/tấn do nhu cầu hạ nguồn suy yếu.

Giá phế liệu ổn định có thể mang lại một số hỗ trợ trong tháng 5 nhưng hầu hết khách hàng đều mong đợi giá thép thành phẩm sẽ giảm hơn nữa. Sự cải thiện thực sự về các nguyên tắc cơ bản của thị trường có thể vẫn cần vài tháng tới.

Platts cho biết, giá HRC SAE1006 ở mức 400 USD/tấn FOB Trung Quốc vào ngày 23/4; đối với CFR Đông Nam Á là 396 USD/tấn. Chào giá cạnh tranh cho cuộn thép có nguồn gốc Ấn Độ và Nga tại Việt Nam không có nhiều tiến triển vì nhu cầu yếu và người mua có xu hướng tìm đến nhà sản xuất trong nước Formosa Hà Tĩnh (Việt Nam) để xác định xu hướng giá.



## PHẦN II

## THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

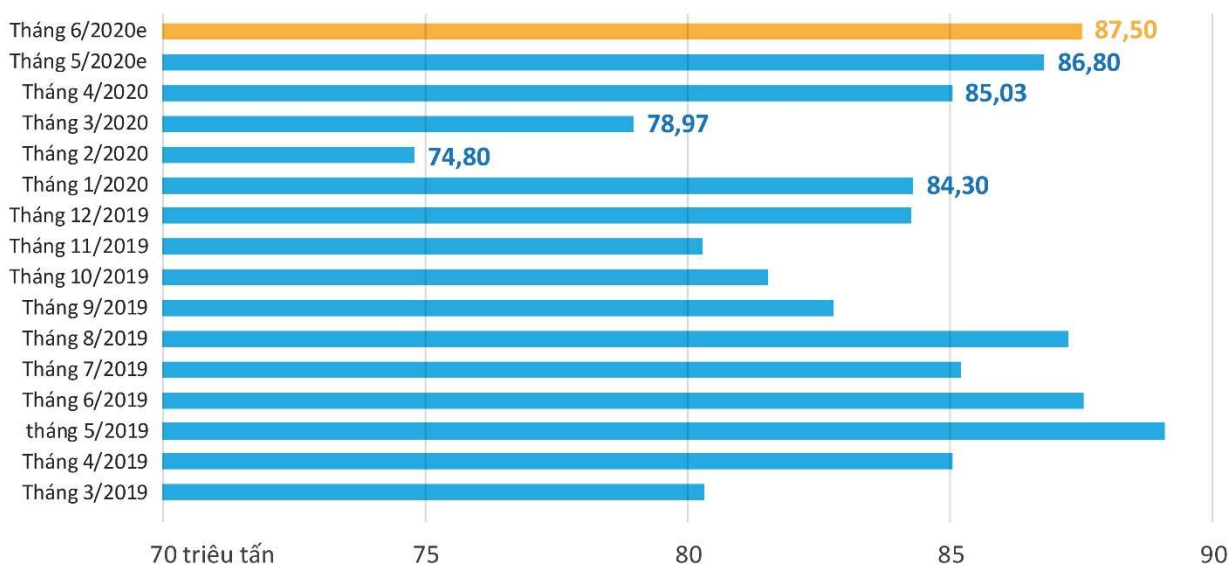
## 1. Tình hình sản xuất

Sau kì nghỉ lễ Lao động, nhu cầu thép tăng cao khiến khối lượng tồn kho trên thị trường Trung Quốc và tại các nhà máy đều giảm, giá thép nội địa tăng nhanh. Tỷ lệ vận hành lò cao tại các nhà máy thép lớn đạt trên 93,7%, tăng 2,5 điểm % so với cuối tháng 4. Tỷ lệ hoạt động lò điện hồ quang của các nhà máy tư nhân cũng tăng 4,6 điểm % lên 82%. Theo tổ chức SteelHome dự báo, sản xuất thép tiếp tục tăng mạnh vào tháng 6, có thể đạt trên 87 triệu tấn.

Tại ngày 21/5, khối lượng giao dịch của thép thanh, thép tấm cỡ vừa và thép dây cuộn cán nóng đạt lần lượt 91.600 tấn, 23.500 tấn và 25.900 tấn, tương đương 114%, 111% và 120% khối lượng giao dịch trung bình ngày trong năm 2019.

Cùng ngày, tỉnh Sơn Đông ban hành thông báo yêu cầu sản lượng than cốc trong tỉnh không được vượt quá 32 triệu tấn. Được biết, năng lực sản xuất được phê duyệt hiện tại của ngành than cốc tại tỉnh Sơn Đông là 44,2 triệu tấn, và mục tiêu sản xuất trong năm 2020 là 30,7 triệu tấn.

Trong 4 tháng đầu năm, sản lượng than cốc tỉnh Sơn Đông đạt 12,5 triệu tấn, với công suất hoạt động 85%. Nửa cuối năm, sản lượng mục tiêu sẽ kiểm soát ở mức 18,24 triệu tấn với công suất chỉ 61,5%. Ước tính nếu chính sách này được thực hiện, tỉnh Sơn Đông sẽ thiếu hụt khoảng 7 triệu tấn than cốc.



**Biểu đồ 5:** Các thị trường xuất khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản. (Nguồn: SteelHome/ e: dự báo)

Đối với dịch COVID-19 và các hoạt động thương mại, Trung Quốc đã cơ bản kiểm soát và có các chính sách hỗ trợ tích cực, nhờ đó, tình hình sản xuất và bán ô tô trong tháng 4 tăng đáng kể.

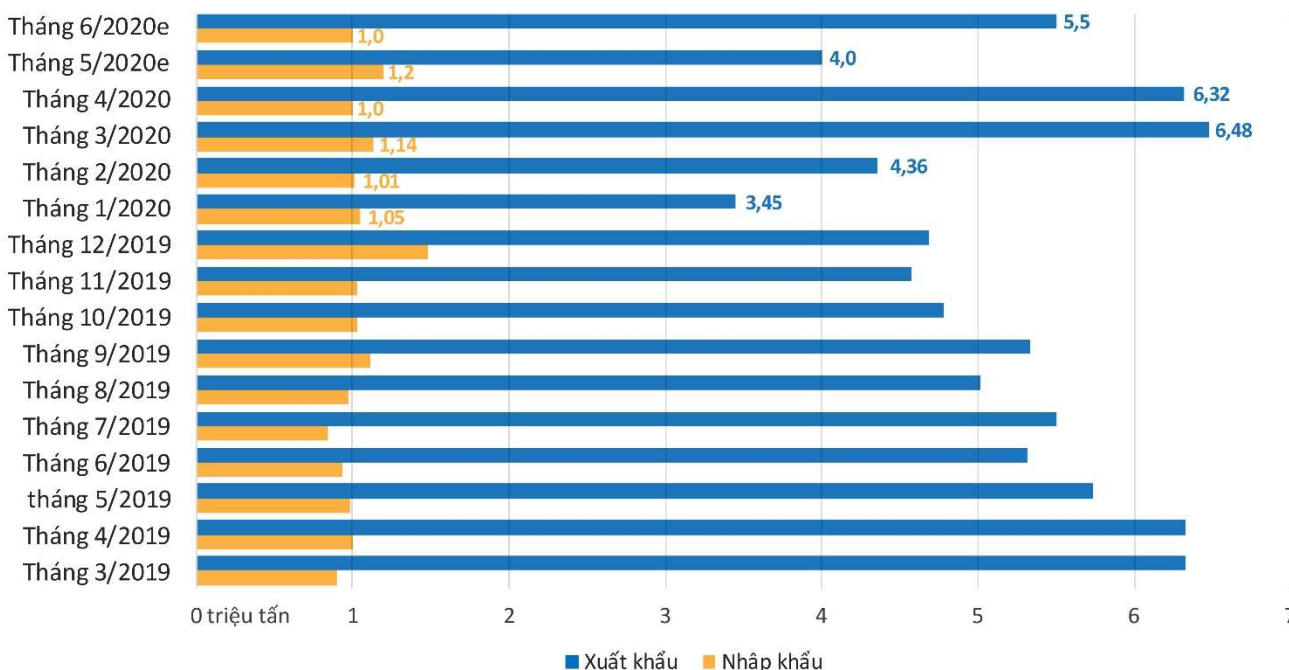
Theo dữ liệu của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc (CAAM) công bố, sản lượng ô tô trong tháng 4 đạt hơn 2,1 triệu chiếc, tăng 2,3% so với năm trước. Sau 21 tháng sụt giảm, tổng doanh số bán hàng đạt 2,07 triệu chiếc, tăng 4,4% so với cùng kì. CAAM phản ánh rằng, **sự phục hồi của thị trường ô tô Trung Quốc vượt quá mong đợi**, trong đó các hoạt động vận hành xe tích cực trở lại. Sản lượng xe thương mại đạt 1,6 triệu tấn và sản lượng bán ra là 1,53 triệu tấn, tăng lần lượt 31,3% và 31,6%. Cả sản lượng và doanh số đều đạt mức cao kỉ lục.

Theo dữ liệu từ Hiệp hội máy móc xây dựng Trung Quốc, khối lượng bán máy đào trong 4 tháng đầu năm là 114.056 chiếc, tăng 10,5% so với cùng kì. Doanh số bán hàng là 104.648 chiếc, tăng 9,3% và khối lượng xuất khẩu đạt 9.408 chiếc, tăng trưởng 25,7%.

## 2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Hoạt động xây dựng tại Trung Quốc được tăng tốc vào tháng 5 và có thể tiếp tục kéo dài sang tháng 6. Do đó, sản xuất và tồn kho tăng lên sẽ tạo áp lực dư thừa nguồn cung của thị trường thép nước này trong những tháng tới. Khối lượng thép nhập khẩu từ tháng 6 có thể giảm nhẹ.

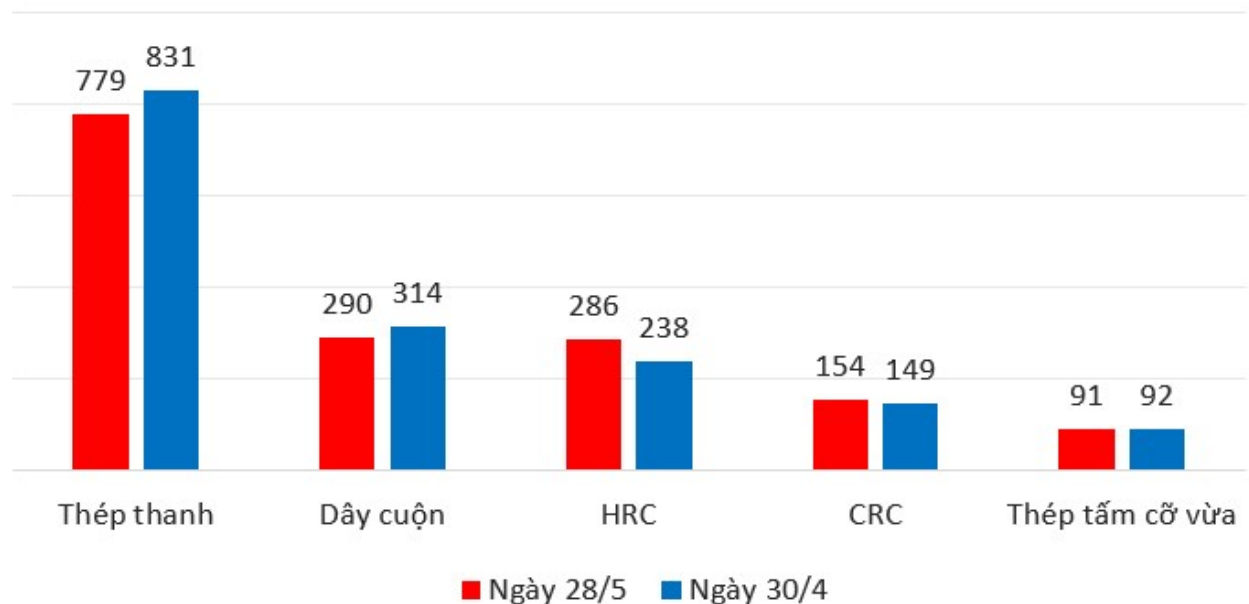
Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nước này nhập khẩu 1,73 triệu tấn phôi thép trong quý I, cao gấp 6 lần so với cùng kì, trong khi xuất khẩu hơn 7.400 tấn phôi.



**Biểu đồ 6:** Tình hình xuất nhập khẩu của thị trường thép TQ (Nguồn: SteelHome/ e: dự báo).

Tính đến ngày 28/5, **tồn kho thép cuộn cán nóng (HRC)** đạt 2,86 triệu tấn tại các thị trường lớn, giảm 728.000 tấn (tương đương 20,3%) so với cuối tháng 4. Tồn kho trong các nhà máy thép đạt 961.000 tấn, giảm 113.700 tấn (tương đương 10,6%). Theo số liệu của SteelHome, kế hoạch sản xuất HRC tại 39 nhà máy trong tháng 5 ước đạt 14,1 triệu tấn, giảm 888.100 tấn (tương đương 5,8%) so với tháng 4 do nhiều dây chuyền sản xuất được bảo trì. Nguồn cung thị trường và hàng tồn kho dự kiến giảm nhẹ.

Trong khi đó, **tổng tồn kho thép thanh và dây cuộn** trên cả nước đạt lần lượt 11,3 triệu tấn và 4,3 triệu tấn, giảm 3 triệu tấn và 1,2 triệu tấn so với tháng trước.



**Biểu đồ 7:** Tồn kho thép Trung Quốc tại các thị trường lớn (chưa tính tại các nhà máy)  
(Nguồn: SteelHome/ Đơn vị: 10.000 tấn).

### 3. Diễn biến giá

Giá các sản phẩm giao ngay tăng mạnh trong tháng 4 và 5 khi giá phôi thép tiếp tục giữ mức cao. Trên Sàn Giao dịch Thượng Hải, hợp đồng được giao dịch nhiều nhất là thép thanh tháng 10 và thép cuộn cán nóng đạt tương ứng 3.500 nhân dân tệ/tấn và 3.405 nhân dân tệ/tấn, tăng 133 và 194 nhân dân tệ/tấn so với thời điểm cuối tháng 4.

Tháng 6 là mùa mưa ở khu vực phía Đông và Nam Trung Quốc, do đó, các hoạt động xây dựng có thể sụt giảm, giá thép có thể duy trì mức tăng nhưng chịu áp lực đồng thời giữa nhu cầu và tồn kho.



**Biểu đồ 8:** Diễn biến giá thép Trung Quốc (Nguồn: SteelHome/ Đơn vị: NDT/tấn).



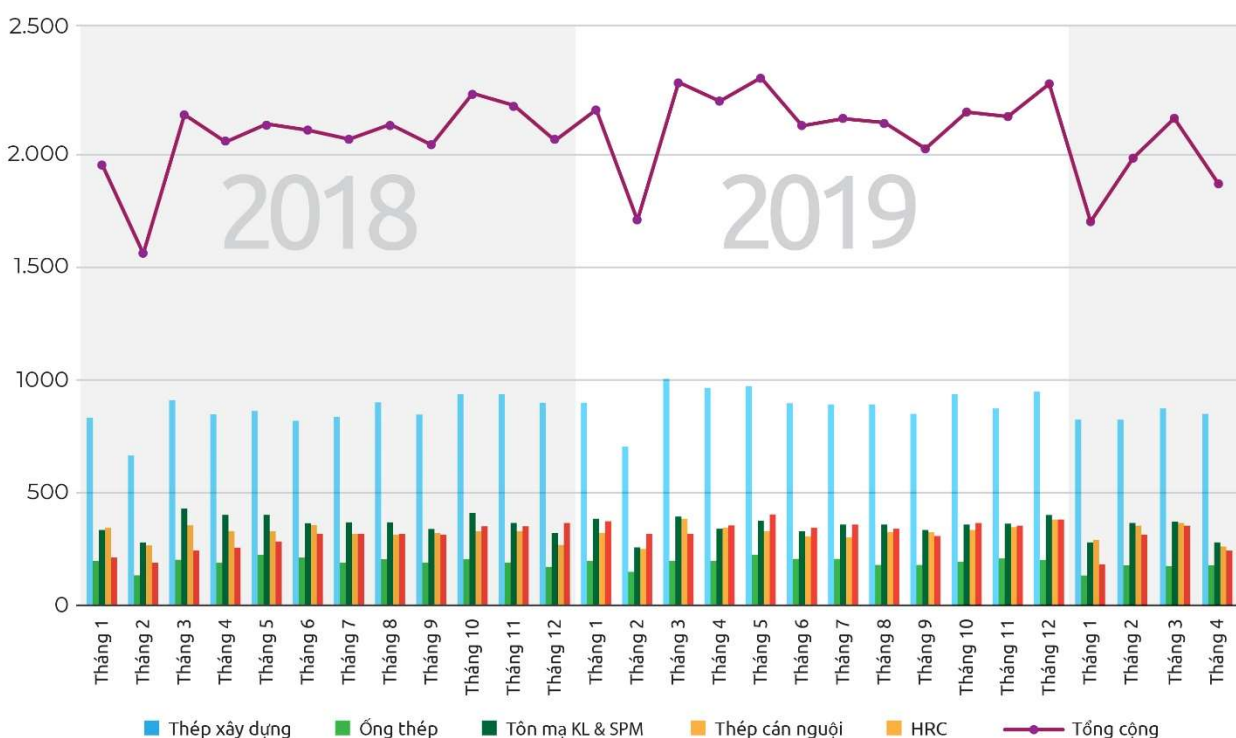
PHẦN III

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

1. Sản lượng thép Việt Nam

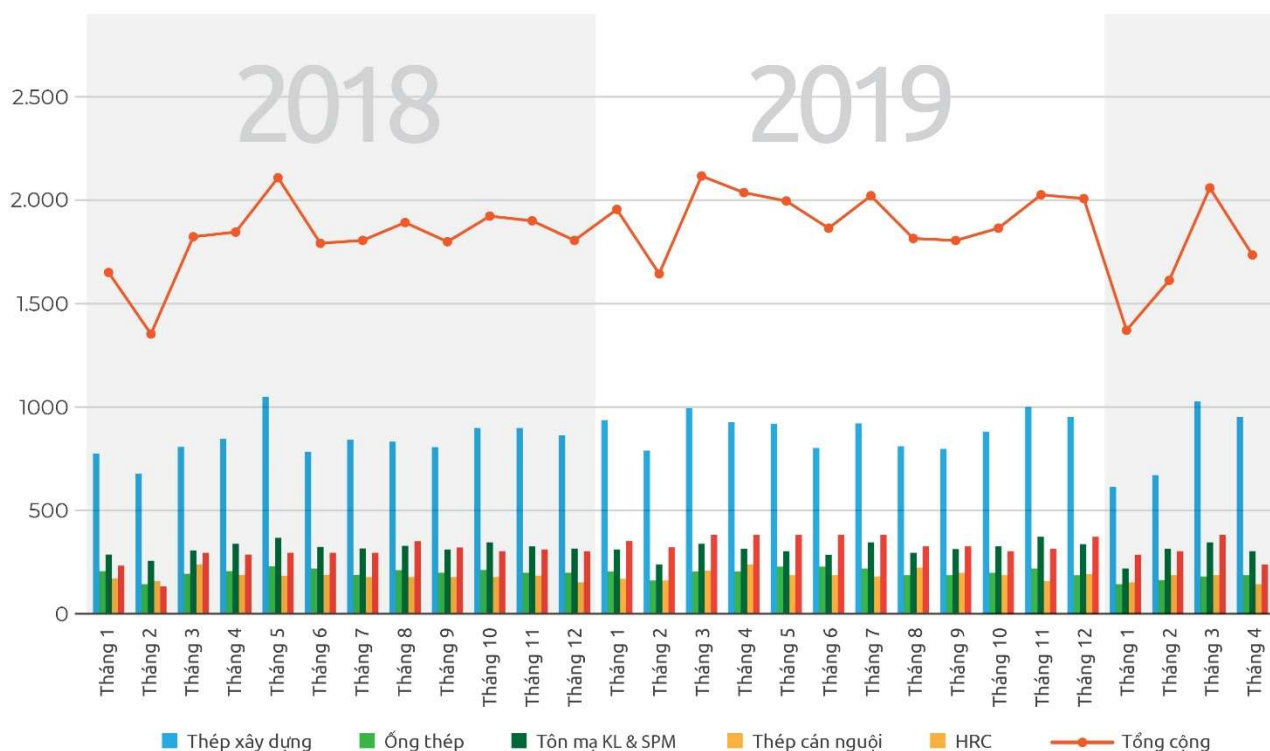
Sản xuất thép thô tháng 4 tăng nhẹ nhưng tính riêng lượng thép các loại chỉ đạt hơn 1,8 triệu tấn, giảm 12,5% so với tháng 3 và giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng thép thô của Việt Nam trong tháng 4 đạt hơn 1,8 triệu tấn, giảm 12,5% so với tháng 3 và giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, bán hàng đạt hơn 1,7 triệu tấn, giảm trung bình 16% so với tháng 3 và cùng kỳ năm ngoái, theo thông tin từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA).

Lũy kế 4 tháng đầu năm, Việt Nam sản xuất 7,6 triệu tấn thép thô, giảm 8,4% so với cùng kỳ. Lượng bán hàng giảm 13,3% còn 6,7 triệu tấn.



Biểu đồ 9: Tình hình sản xuất thép thành phẩm tháng 4/2020.

(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam/ Đơn vị: nghìn tấn)

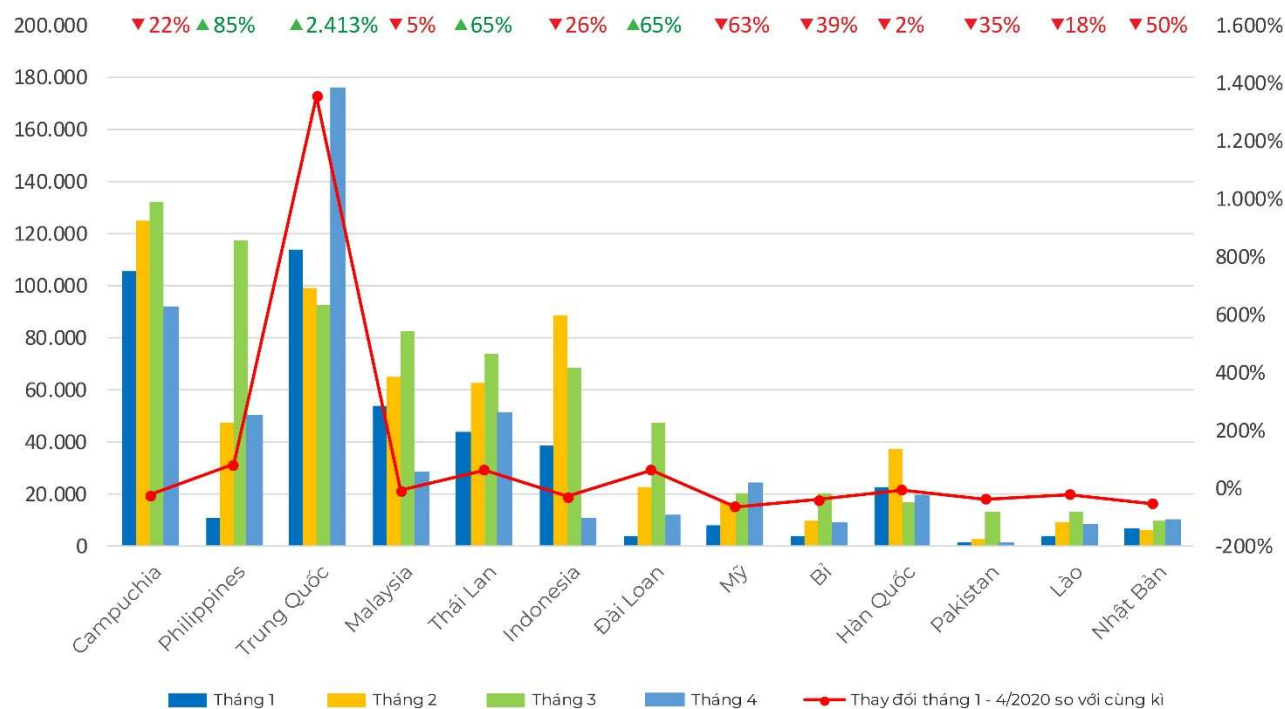


**Biểu đồ 10:** Tình hình bán hàng thép thành phẩm tháng 4/2020.  
(Đơn vị: nghìn tấn/Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam)

## 2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

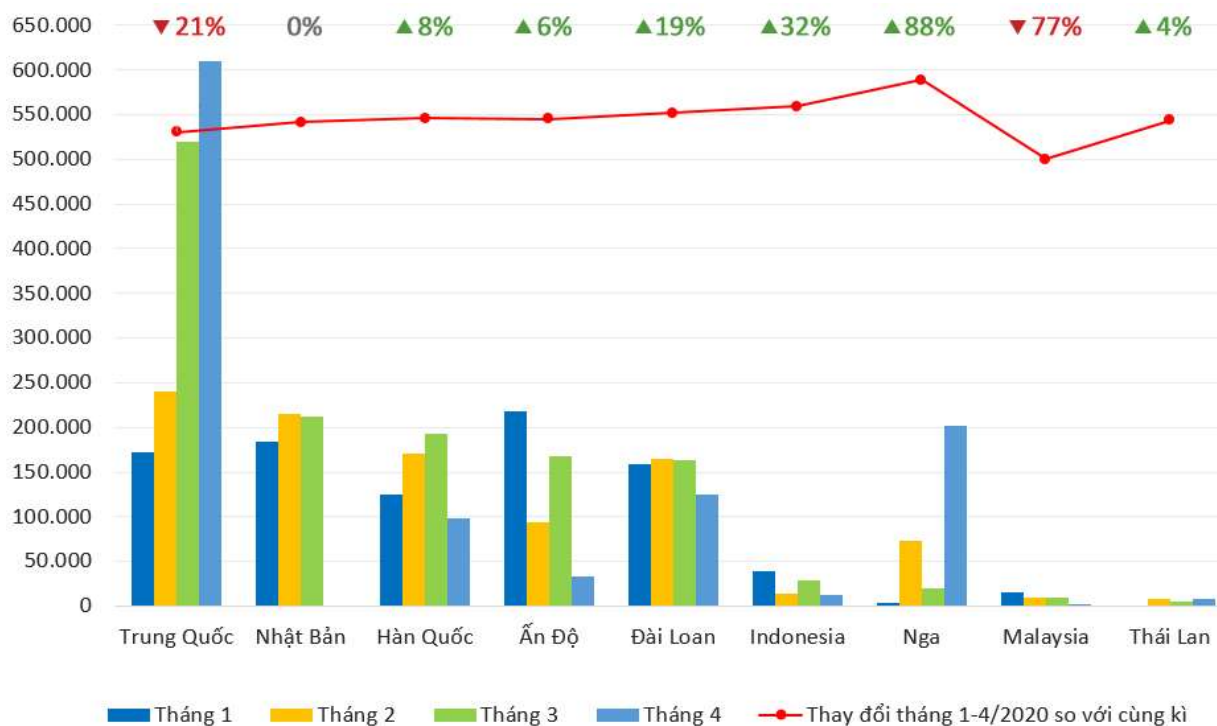
Việt Nam xuất khẩu hơn 530.000 tấn sắt thép các loại trong tháng 4, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu giảm 13% còn đạt 281 triệu USD. Lũy kế 4 tháng đầu năm, khối lượng sắt thép xuất khẩu đạt hơn 2,3 triệu tấn, giảm gần 5% so với cùng kỳ và kim ngạch xuất khẩu giảm 2,3% còn hơn 1,2 tỉ USD.

Cụ thể, lượng sắt thép xuất khẩu sang Trung Quốc tăng đột biến trong tháng 4, đạt 175.825 tấn, cao gấp 1,9 lần tháng 3. Do đó, lượng xuất khẩu lũy kế từ đầu năm sang quốc gia này đã cao gấp 24 lần cùng kỳ năm ngoái. Ngược lại, xuất khẩu sang Philippines, Malaysia, Indonesia, Đài Loan giảm rõ rệt so với tháng 3.



**Biểu đồ 11:** Tình hình xuất khẩu thép của Việt Nam tại một vài thị trường chính  
(Đơn vị: tấn/Nguồn: Tổng cục Hải Quan).

Tháng 4, lượng sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam giảm 15% so với cùng kì, đạt 1,1 triệu tấn. Kim ngạch nhập khẩu đạt 713 triệu USD, giảm 18%. Lũy kế 4 tháng đầu năm, khối lượng nhập khẩu sắt thép các loại đạt 4,4 triệu tấn, tương đương kim ngạch đạt 2,7 tỉ USD, giảm lần lượt 5,1% và 13% so với cùng kì.



**Biểu đồ 12:** Tình hình nhập khẩu thép của Việt Nam từ một vài thị trường chính  
(Đơn vị: tấn/Nguồn: Tổng cục Hải Quan).

### 3. Diễn biến giá

Giá quặng sắt ngày 10/5 giao dịch 88 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng khoảng 5 USD/tấn so với hồi đầu tháng 4. Giá than mỡ luyện cốc, xuất khẩu tại cảng Úc (giá FOB), giá than cốc cứng khoảng 109 USD/tấn, giảm khoảng 10 USD/tấn.

Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 250 - 252 USD/tấn CFR Đông Á. Mức giá này giảm nhẹ 3 USD/tấn so với hồi đầu tháng 4/2020. Nhìn chung, giá thép phế chào bán tại thị trường châu Âu, châu Mỹ có xu hướng đi ngang, riêng Châu Á tăng mạnh.

Giá than điện cực trong 4 tháng/2020 tương đối ổn định, điều chỉnh tăng nhẹ hồi đầu năm 2020 khi bùng nổ đại dịch COVID-19 sau đó giữ ở mức ổn định bình quân quý IV/2019. Mức giá giao dịch trung bình tháng 4/2020 là khoảng 2.500 USD/tấn FOB Trung Quốc (loại nhỏ).

Giá HRC ở mức 402 USD/tấn, CFR cảng Đông Á, tương đương với mức giá giá dịch đầu tháng 4, sau khi giảm sâu ở mức 50 - 55 USD/tấn so với mức giá hồi đầu tháng 3/2020.

Mức giá HRC hiện tại đã giảm 90 - 92 USD/tấn so với đầu năm 2020. Điều này sẽ rất khó khăn cho cả nhà sản xuất HRC trong nước, cũng như các doanh nghiệp cán dẹt sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.



## PHẦN IV

## CHÍNH SÁCH

**1. Thế giới**

Ngày 7/5, Cục Ngoại thương (DFT) – Bộ Thương mại Thái Lan thông báo Bản dữ liệu trọng yếu trong khuôn khổ điều tra rà soát gia hạn biện pháp tự vệ lần 3 với sản phẩm thép tấm không hợp kim cán nóng dạng cuộn và không cuộn.

Các sản phẩm nhập khẩu trong khuôn khổ điều tra lần này có mã HS 7208.36.00.031, 7208.36.00.032, 7208.36.00.033, 7208.36.00.090, 7208.37.00.041, 7208.37.00.042, 7208.37.00.043, 7208.37.00.090, 7208.38.00.041, 7208.38.00.042, 7208.38.00.043, 7208.38.00.090, 7208.39.00.041, 7208.39.00.042, 7208.39.00.043, 7208.39.00.090, 7208.51.00.090, 7208.52.00.090, 7208.53.00.011, 7208.53.00.012, 7208.53.00.013, 7208.53.00.090, 7208.54.00.011, 7208.54.00.012, 7208.54.00.013, 7208.54.00.090.

Theo thông tin tại bản dữ kiện trọng yếu này (bản dịch không chính thức), DFT cho rằng sau 6 năm áp dụng biện pháp tự vệ, ngành sản xuất nội địa đã được cải thiện, không có bằng chứng về thiệt hại hay đe dọa nghiêm trọng gây ra cho ngành sản xuất nội địa do nhập khẩu tăng. Do đó không cần thiết phải mở rộng việc thực thi các biện pháp bảo vệ chống lại hàng nhập khẩu.

DFT thông báo cho phép các bên gửi bình luận đối với Bản dữ kiện trọng yếu này bằng văn bản dưới dạng không mật (bắt buộc) và bản mật (không bắt buộc).

Đây là vụ việc Thái Lan khởi xướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ từ năm 2014, tiến hành rà soát lần 3 từ ngày 6/1/2020. Các bên liên quan có thể đăng ký nhận bản không mật các bình luận của các bên liên quan bằng cách điền mẫu form và gửi về DFT trước 16h30 (giờ Bangkok) ngày 20/5/2020 tại địa chỉ: [kotchaphonw@moc.go.th](mailto:kotchaphonw@moc.go.th).

Thời gian	Mức thuế
12/2014 – 6/2015	21.92% của giá C.I.F
6/2015 – 6/2016	21.52% của giá C.I.F
6/2016 – 6/2017	21.13% của giá C.I.F

## 2. Trong nước

**Ngày 13/5**, Bộ Thương mại Mỹ thông báo khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh thuế với sản phẩm thép tấm không gỉ nhập khẩu từ Việt Nam.

Đây là vụ việc Bộ Thương mại Mỹ tự khởi xướng điều tra dựa trên các thông tin sẵn có với cáo buộc mặt hàng thép tấm không gỉ đang có dấu hiệu lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại mà Mỹ đang áp dụng với hàng hóa tương tự của Trung Quốc từ năm 2016 với mức thuế là từ 139% - 267%.

Căn cứ để Bộ Thương mại Mỹ khởi xướng điều tra là các nhà sản xuất xuất khẩu của Việt Nam nhập khẩu nguyên liệu thép cán phẳng không gỉ từ Trung Quốc sau đó gia công hoàn thiện tại Việt Nam và xuất khẩu sang Mỹ và lượng xuất khẩu sản phẩm thép tấm không gỉ từ Việt Nam có sự gia tăng đáng kể trong giai đoạn trước và sau khi Mỹ áp thuế với Trung Quốc.

Trong thời gian qua, xuất khẩu sản phẩm thép tấm không gỉ từ Việt Nam sang Mỹ liên tục giảm từ 32 ngàn tấn 2017 xuống còn 25.000 tấn năm 2018 và tiếp tục giảm xuống còn 23.000 tấn năm 2019. Hiện nay, Việt Nam đang áp thuế chống bán phá giá với sản phẩm thép cán phẳng không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc với mức từ 17,94% - 31,85%.

Sau khi khởi xướng điều tra, Bộ Thương mại Mỹ sẽ ban hành bản câu hỏi để thu thập thông tin từ các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam.

Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp cần tham gia, hợp tác, chuẩn bị cung cấp thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đặc biệt liên quan đến nguồn nguyên liệu, qui trình quản lý cho Bộ Thương mại Mỹ để tránh việc bị sử dụng dữ liệu sẵn có (thường là bất lợi) trong quá trình điều tra.

**Ngày 15/5**, Cục Phòng vệ thương mại đã gửi bản lập luận tới Ủy ban Chống bán phá giá Australia (ADC) phản bác các cáo buộc thiếu căn cứ của nguyên đơn (ngày 24/4) đối với dây đai thép phủ màu của Việt Nam.

Trong vụ việc này, nguyên đơn cáo buộc các chương trình trợ cấp của Chính phủ Việt Nam đã bóp méo thị trường, tạo ra lợi thế chi phí thấp để doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu bán phá giá sang thị trường Australia.

Trước điều này, Cục Phòng vệ thương mại đề nghị ADC xem xét đảm bảo nguyên đơn có đủ tư cách đại diện cho ngành sản xuất trong nước và thẩm định tính đầy đủ và chính xác của các bằng chứng do nguyên đơn cung cấp; không chấp nhận các bằng chứng lập luận chủ quan thiếu căn cứ, không có cơ sở của nguyên đơn.

Thứ hai, Cục Phòng vệ thương mại khẳng định ngành thép của Việt Nam hoạt động theo cơ chế thị trường, Chính phủ không có sự can thiệp làm lệch lạc thị trường.

Cục Phòng vệ thương mại cũng dẫn chiếu đến một vụ việc điều tra tương tự của Cơ quan điều tra Canada tiến hành vào năm 2018 đối với sản phẩm ống thép hàn cacbon nhập

khẩu từ Việt Nam để cho thấy kết luận khách quan của cơ quan điều tra nước ngoài về việc Chính phủ Việt Nam không có sự can thiệp và kiểm soát giá đối với sản phẩm thép.

Thứ ba, Cục Phòng vệ thương mại cho rằng các lập luận của nguyên đơn còn sơ sài, thiếu căn cứ pháp lí, không có tính logic, không đủ căn cứ kết luận ngành sản xuất của Australia chịu thiệt hại đáng kể do hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam.

Thứ tư, Cục Phòng vệ thương mại nhấn mạnh do nguyên đơn là nhà sản xuất duy nhất trong nước, sự bảo hộ đối với nguyên đơn có thể tạo ra sự độc quyền của nguyên đơn trên thị trường.

Theo đó, ADC đã tiếp nhận các ý kiến của Cục Phòng vệ thương mại và sẽ ra quyết định chấp nhận hoặc bác bỏ đề nghị khởi xướng điều tra của nguyên đơn vào khoảng cuối tháng 5/2020. Cục Phòng vệ thương mại sẽ tiếp tục phối hợp với Hiệp hội Thép Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu để theo dõi và xử lí các vấn đề phát sinh của vụ việc.

## PHẦN V

## HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



**Công ty cổ phần Thép Nam Kim (Mã: NKG):** dự kiến trình Đại hội cổ đông kế hoạch lợi nhuận sau thuế 200 tỉ đồng trong năm 2020, tương đương với kế hoạch dự kiến trước dịch COVID-19 và cao gấp hơn 4 lần thực hiện năm ngoái.

Mục tiêu sản lượng tiêu thụ được điều chỉnh giảm từ 750.000 tấn còn 700.000 tấn. Nam Kim dự kiến trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu và tiền mặt, trong đó phần cổ tức tiền mặt sẽ được trả vào tháng 7 hoặc tháng 8, theo thông tin của Chứng khoán Rồng Việt (VDSC).

Trong quý I/2020, Nam Kim đạt kết quả kinh doanh tích cực nhờ diễn biến thuận lợi của giá thép cuộn cán nóng (HRC) với lợi nhuận sau thuế 41,5 tỉ đồng, trái ngược với số lỗ 101,6 tỉ đồng cùng kì năm ngoái.

Trong năm 2020, nếu Nam Kim hoàn tất việc bán lô đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân B, công ty dự kiến sẽ ghi nhận khoản lợi nhuận khoảng 300 tỉ đồng. VDSC kì vọng trong quý I này, nếu tỷ giá USD/VND ổn định ở mức 23.300, Nam Kim sẽ có lãi tỷ giá khoảng 16 tỉ đồng, tương đương 40% lợi nhuận quý I.

Trong dài hạn, nhu cầu các sản phẩm của Nam Kim có thể sẽ được hỗ trợ bởi các hoạt động xây dựng công nghiệp khi nhiều nhà sản xuất nước ngoài đang có kế hoạch chuyển đến Việt Nam sau dịch COVID-19.

VDSC cho rằng biên lợi nhuận ròng của Nam Kim trong quý II/2020 có thể sẽ giảm do diễn biến không thuận lợi của giá HRC. Bên cạnh đó, doanh thu trong quý II nhiều khả năng cũng sẽ đi xuống do sản lượng xuất khẩu giảm sút trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái.

Trong tháng 4/2020, Nam Kim đã ra mắt dòng sản phẩm mới là tôn mạ kẽm Z600, với lớp mạ kẽm dày hơn, có khả năng chống ăn mòn tốt và được ưa chuộng trong các dự án điện mặt trời ven biển và các trang trại chăn nuôi. Theo Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) qui mô thị trường này không lớn nhưng biên lợi nhuận lại cao hơn đáng kể so với các sản phẩm phổ thông khác.

Trong mảng ống thép, Nam Kim đã được cấp phép xây dựng nhà máy ống thép mới tại Chu Lai với công suất thiết kế đạt 150.000 tấn/năm và dự kiến sẽ chạy thương mại vào quý IV/2020. Nguyên liệu của nhà máy, chủ yếu là thép cán nguội, sẽ được vận chuyển từ các nhà máy của Nam Kim ở Bình Dương bằng đường biển.

VDSC dẫn lời ban lãnh đạo công ty cho biết chi phí vận chuyển nguyên vật liệu bằng đường biển từ Bình Dương đến Chu Lai không cao. Nhà máy ống thép Chu Lai cũng sẽ là nhà kho



chứa sản phẩm tôn mạ và giúp NKG nâng cao khả năng cạnh tranh tại miền Trung và miền Bắc khi giảm thời gian và chi phí vận chuyển cho các khách hàng.

Hiện tại, Nam Kim có công suất cán nguội 800.000 tấn HRC mỗi năm, đủ để thực hiện mục tiêu sản lượng 700.000 tấn trong năm 2020. Tuy nhiên, nếu nhà máy Chu Lai hoạt động hết công suất, Nam Kim sẽ phải mua thép cán nguội từ bên ngoài, VDSC cho hay.



**CTCP Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG):** tiêu thụ 270.000 tấn thép xây dựng trong tháng 4 vừa qua, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2019. Tiêu thụ sản phẩm ở cả ba miền đều đi lên, riêng khu vực miền Nam tăng trưởng 67% so với cùng kỳ lên gần 56.000 tấn.

Hòa Phát cho rằng đây là kết quả khả quan trong bối cảnh Việt Nam thực hiện giãn cách xã hội từ ngày 1/4 đến 15/4 để kiểm soát dịch COVID-19.

Sản lượng xuất khẩu thép thành phẩm tăng 17% so với tháng 4/2019 lên hơn 20.000 tấn. Các thị trường xuất khẩu chính trong tháng bao gồm Nhật Bản, Canada, Malaysia, Indonesia, Đài Loan.

Ngoài thép xây dựng thành phẩm, Hòa Phát đã xuất khẩu gần 183.000 tấn phôi, chủ yếu sang Trung Quốc, tăng 35,5% so với tháng 3. Bên cạnh Trung Quốc, thị trường nhập khẩu nhiều phôi thép của Hòa Phát còn có Philippines và Thái Lan. Tổng cộng tháng 4 vừa qua, Hòa Phát đã cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu hơn 450.000 tấn sản phẩm thép các loại.

Lũy kế 4 tháng đầu năm, Hòa Phát đã bán ra trên 530.000 tấn phôi thép và hơn 1 triệu tấn thép thành phẩm, tăng hơn 7% so với 4 tháng đầu năm 2019. Trong đó, sản lượng thép thành phẩm xuất khẩu là 155.000 tấn, tăng 63,5% so với cùng kỳ.

Liên quan đến phôi thép, ngày 29/5 vừa qua Hòa Phát cho biết đã ký được hợp đồng xuất khẩu 120.000 tấn phôi cho Tập đoàn CIEC Hàng Châu (Trung Quốc), tổng trị giá trên 1.000 tỉ đồng. Lô hàng sẽ được giao hàng làm nhiều đợt, từ đầu tháng 7 đến cuối tháng 8/2020.

Ngày 24/5 vừa qua, chuyến bay đón 15 chuyên gia của nhà thầu Danieli (Italia) xuất phát từ Croatia đã hạ cánh xuống Đà Nẵng. Đây là những chuyên gia hàng đầu sẽ căn chỉnh thiết bị, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ dây chuyền thép HRC cho đội ngũ quản lý, vận hành của Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất.

Các chuyên gia này đã được xét nghiệm tầm soát COVID-19 và phải trải qua quá trình cách li 14 ngày.

Hòa Phát dự kiến chạy thử dây chuyền HRC vào ngày 1/4 nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được do dịch COVID-19 cản trở quá trình di chuyển của các chuyên gia ngoại quốc.

Mới đây Chủ tịch Trần Đình Long cho biết sẽ trình đại hội cổ đông thường niên phương án kinh doanh với doanh thu khoảng 85.000 - 95.000 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 9.000 - 10.000 tỉ đồng. Kế hoạch này tương đương tăng trưởng 31-47% về doanh thu và 19-32% về lợi nhuận so với thực hiện năm 2019.

Trong quý I vừa qua, công ty ghi nhận doanh thu thuần 19.450 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 2.305 tỉ đồng, tăng trưởng 27-28% so với cùng kì năm trước.

Hòa Phát cũng đặt kế hoạch tiêu thụ 3,6 triệu tấn thép xây dựng, 800.000 tấn phôi, 500.000 tấn thép cuộn cán nóng HRC (bắt đầu chạy từ tháng 9). Sản lượng tôn năm 2020 dự kiến là 120.000 tấn. Sản phẩm ống thép đặt kế hoạch tương tự sản lượng thực tế năm 2019.



**CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG):** ước tính trong tháng 4/2020 công ty đạt doanh thu 2.233 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế 90 tỉ đồng. Lũy kế 7 tháng đầu niên độ tài chính 2019-2020, Hoa Sen dự tính doanh thu đạt 14.597 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 472 tỉ đồng.

So với kế hoạch được đại hội cổ đông thường niên thông qua, Hoa Sen đã thực hiện 52% mục tiêu doanh thu và 118% mục tiêu lợi nhuận. (Niên độ tài chính của Hoa Sen bắt đầu từ ngày 1/10 năm trước và kết thúc vào 30/9 năm sau).

CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC) cho biết lợi nhuận của Hoa Sen phục hồi mạnh mẽ là nhờ việc tích lũy thép cuộn cán nóng (HRC) nguyên liệu với chi phí thấp.

Để ứng phó với điều kiện thị trường hiện tại, Hoa Sen đã tái cơ cấu hoạt động bằng cách tập trung vào các sản phẩm sinh lời cao như tôn mạ kẽm và tôn kẽm màu thay cho những sản phẩm có tỉ suất lợi nhuận thấp như ống thép.

CTCP Chứng khoán SSI cho biết tỉ suất lợi nhuận gộp của Hoa Sen đã cải thiện đáng kể, từ 11,3% trong quý II/2019 lên 18,6% trong quý II/2020. Đây là mức cao nhất kể từ quý I/2017, sau khi giá thép cuộn cán nóng (HRC) giảm 20% trong giai đoạn tháng 1-3/2020.

Trong khi giá xuất khẩu thường biến động cùng với giá HRC, giá bán của Hoa Sen trong nước gần như đi ngang trong ba tháng qua do áp lực cạnh tranh trên thị trường lắng dịu vì không có nguồn cung mới đáng kể và công ty đặt ưu tiên về lợi nhuận thay vì tăng sản lượng tiêu thụ.

## PHẦN VI

## DỰ BÁO

Triển vọng cho thép cuộn cán nóng (HRC) châu Á đang giảm khi các nhà máy tăng sản lượng và mức tồn kho cao hàng thập kỉ và tăng hơn 50% so với năm trước, dù đã bắt đầu giảm sau khi đạt đỉnh vào giữa tháng 3. Tình hình trong tháng 4 xấu đi đối với HRC, do nhu cầu xuất khẩu yếu hơn đè nặng lên thị trường nội địa.

Ở châu Âu, thị trường cuộn thép tiếp tục suy yếu do không chắc chắn về nhu cầu và áp lực từ nhập khẩu. Triển vọng thị trường vẫn chưa rõ ràng và biến động giá đang gia tăng. Tại Ấn Độ, thị trường HRC giao ngay suy yếu hơn do nhu cầu chậm lại sau khi gia hạn phong tỏa toàn quốc tính đến ngày 31/5.

## NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	World Steel
Tổng cục Hải quan Việt Nam	Reuters
Hiệp hội thép Nhật Bản	MySteel
Viện Sắt thép Mỹ	Fitch
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	SteelHome
Steel Business Briefing	Eurofer

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 4 và 5/2020” được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.



ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường thép  
tháng 1/2020



Báo cáo thị trường thép  
tháng 2/2020



Báo cáo thị trường thép  
quý I/2020



Mục "Báo cáo ngành hàng"  
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THÉP, XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

**Trịnh Huyền Trang**

*TKTS phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz*

**Hotline:** 0995222999

**Email:** info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 3 - Tòa nhà Compa Building - 293 Điện Biên Phủ - P. 15 - Q. Bình Thạnh - TP.HCM

**Chi nhánh:** Số 5 - Khu 38A Trần Phú - P. Điện Biên - Q. Ba Đình - Hà Nội

**Hotline:** 0938.189.222 **Email:** [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi

